"Những gì là tám pháp nhà vua thành tựu?

"Nhà vua thuộc dòng Sát-lỵ, từ bảy đời trở lại cha mẹ đều chân chánh, không bị người khinh chê. Đó là thành tựu pháp thứ nhất. Nhà vua thuộc dòng tộc Sát-lỵ, có dung mạo đoan chánh. Đó là pháp thứ hai.

"Nhà vua có giới đức tăng thạnh, trí tuệ đầy đủ. Đó là pháp thứ ba. Nhà vua tập đủ các loại kỹ thuật: cưỡi voi, xe ngựa, đao mâu, cung tên, phương pháp chiến đấu; không thứ nào là không biết. Đó là pháp thứ tư. Nhà vua có uy lực lớn, thâu nhiếp các tiểu vương; không ai không thần phục. Đó là pháp thứ năm. Nhà vua khéo léo về ngôn ngữ, lời nói dịu dàng, đầy đủ nghĩa và vị. Đó là pháp thứ sáu. Nhà vua có tài bảo dồi dào, kho tàng đầy ắp. Đó là pháp thứ bảy. Nhà vua có trí mưu, dũng mãnh, quả cảm, không hề run sợ. Đó là pháp thứ tám.[1] Nhà vua thuộc dòng Sát-lỵ kia thành tựu tám pháp này.

"Thế nào là đại thần[2] thành tựu bốn pháp? Đại thần Bà-la-môn kia từ bảy đời nay cha mẹ đều chân chánh không bị người khinh chê; đó là pháp thứ nhất. Đại thần đọc tụng thông suốt ba bộ dị học, có khả năng phân tích các loại kinh thư; thế điển u vi, không thứ nào không tổng luyện; lại giỏi phép xem tướng đại nhân, dự đoán tốt xấu, tế tự nghi lễ; đó là pháp thứ hai. Lại nữa, đại thần giỏi về ngôn ngữ, lời nói dịu dàng, nghĩa vị đầy đủ; đó là pháp thứ ba. Lại nữa, đại thần có trí mưu, dũng cảm, quả quyết, không hề run sợ; thấu hiểu tất cả mọi pháp tế tự; đó là pháp thứ tư.[3]

"Bấy giờ, vua thành tựu tám pháp; đại thần Bà-la-môn thành tựu bốn pháp; và vua có đủ bốn viện trợ. Đó là, ba pháp tế tự, với mười sáu tư cụ tế tự.

"Bấy giờ, đại thần Bà-la-môn ở nơi ngôi nhà mới mở bày tâm ý của vua bằng mười sáu việc, dứt trừ ý tưởng nghi ngờ của vua. Mười sáu việc ấy là gì? Đại thần tâu vua:

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng từ

---

1. Tám yếu tố này hơi khác với bản Pāli: 1. Thuần chủng (sujāta); 2. Dung sắc (abhirūpa); 3. Giàu có (aḍḍha); 4. Uy lực (balavā); 5. Tín tâm (saddha); 6. Học rộng (bahussuta); 7. Giỏi ngôn ngữ (bhāsitassa attham janāti); 8. Hiền minh (paṇdta).

2. Đây chỉ đại thần Bà-la-môn, tức vị tư tế của vua (purohita-brāhmaṇa).

3. Bốn đức tính theo bản Pāli: 1. Huyết thống (sujāta); 2. Tụng đọc (ajjhāyaka); 3. Có giới đức (sīlavā); 4. Hiền minh (paṇḍita).

bảy đời trở lại cha mẹ vua không chân chánh, thường bị người khinh chê. Giả sử có lời ấy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương từ bảy đời nay cha mẹ đều chân chánh.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng dung mạo xấu xí, không thuộc dòng dõi Sát-lỵ. Giả sử có lời ấy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương có dung mạo đoan chánh, thuộc dòng dõi Sát-lỵ.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không có giới tăng thượng, trí tuệ không đầy đủ. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương giới đức tăng thượng, trí tuệ đầy đủ.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không giỏi các thuật: cưỡi voi, xe ngựa, các thứ binh pháp cũng không biết. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương giỏi các kỹ thuật, binh pháp chiến trận, không thứ nào không biết.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không có uy lực lớn để thống nhiếp các tiểu vương. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương có uy lực lớn, thống nhiếp các tiểu vương.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không giỏi ngôn ngữ; lời nói thô lỗ, không đủ nghĩa vị. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương giỏi ngôn ngữ, lời nói dịu dàng, đầy đủ nghĩa và vị.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không có nhiều tài bảo. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương có nhiều tài bảo, kho lẫm tràn đầy.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không có trí mưu, ý chí khiếp nhược. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương có trí mưu, dũng mãnh và quả cảm, không hề khiếp nhược.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không nói với nội cung. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương muốn tế tự, trước đã nói cho nội cung.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không nói với thái tử và các hoàng tử. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương muốn tế tự, trước đã nói với thái

tử và các hoàng tử.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không nói với quần thần. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương muốn tế tự, trước đã nói với quần thần.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng không nói với tướng sĩ. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Đại vương muốn tế tự, trước đã nói với tướng sĩ.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng Bà-la-môn đại thần từ bảy đời trở lại cha mẹ không chân chánh, bị người khinh chê. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Tôi bảy đời trở lại cha mẹ chân chánh, không bị người khinh chê.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng Bà-la-môn đại thần không đọc tụng thông suốt ba bộ dị học, không có khả năng phân tích các thứ kinh thư, thế điển u vi không hề lão luyện, không giỏi phép xem tướng đại nhân, dự đoán cát hung, tế tự nghi lễ. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Tôi đọc tụng thông suốt ba bộ dị học, có khả năng phân tích các thứ kinh thư, thế điển u vi không thứ nào không lão luyện, lại giỏi phép xem tướng đại nhân, dự đoán cát hung, tế tự nghi lễ.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng Bà-la-môn đại thần không giỏi ngôn ngữ; nói năng thô lỗ, nghĩa vị không đủ. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Tôi khéo léo nơi ngôn ngữ; nói năng dịu dàng, đầy đủ nghĩa và vị.

"Hoặc có người nói, nay vua Sát-lỵ muốn cử hành đại tự, nhưng Bà-la-môn đại thần không đủ mưu trí, ý chí khiếp nhược, không hiểu rõ phép tế tự. Giả sử có lời như vậy, Đại vương vẫn không bị ô uế. Vì sao? Tôi đủ mưu trí, ý chí không khiếp nhược, không phép tế tự nào mà không hiểu rõ."

Phật bảo Cứu-la-đàn-đầu:

"Nhà vua có mười sáu chỗ ngờ vực, mà đại thần kia cởi mở ý vua bằng mười sáu việc như thế."

Rồi Phật nói tiếp:

"Bấy giờ, vị đại thần ở nơi ngôi nhà mới, bằng mười sự hành[4], chỉ

---

4. Sự hành 事 行; Pāli: dasa-ākārā, mười hành tướng: pubbe va yaññā das' ākārehi

bày, khuyến khích, khiến cho được ích lợi, hoan hỷ cho nhà vua. Những gì là mười?

"Vị đại thần nói: Khi Đại vương tế tự, những kẻ sát sanh hay những kẻ không sát sanh cùng tụ hội đến. Hãy bố thí cho họ một cách bình đẳng. Nếu có những kẻ sát sanh đến, cũng bố thí cho và kia sẽ tự biết lấy. Kẻ không sát sanh đến, cũng bố thí cho, vì lý do ấy mà bố thí; bố thí với tâm như vậy[5]. Nếu có những kẻ trộm cắp, tà dâm, hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, ỷ ngữ, tham lam, tật đố, tà kiến, cùng tụ hội đến, hãy bố thí cho họ. Kia sẽ tự biết lấy. Nếu những kẻ không trộm cắp, cho đến, có chánh kiến, cùng đến, cũng hãy bố thí cho họ, vì sự ấy mà bố thí, bố thí với tâm như vậy.

Phật lại nói với Bà-la-môn:

"Vị đại thần kia, bằng mười sự hành này, chỉ bày, khuyến khích, khiến cho được lợi ích, hoan hỷ."

"Rồi thì, vua Sát-lỵ kia ở nơi ngôi nhà mới sanh ba tâm hối tiếc. Vị đại thần khiến cho được dứt trừ. Ba tâm hối là gì?

"Nhà vua sanh tâm hối tiếc rằng: Ta nay tổ chức đại tự, đã làm đại tự, sẽ làm đại tự, đang làm đại tự. Tốn nhiều tài bảo. Đại thần tâu vua: Đại vương đã tổ chức đại tự, đã bố thí, sẽ bố thí, đang bố thí. Không nên sanh hối tiếc đối với tế tự có phước này.

"Như thế, nhà vua khi ở ngôi nhà mới có ba sự hối tiếc, đã được đại thần dứt trừ."

Phật lại nói với Bà-la-môn:

"Bấy giờ, vua Quán đảnh dòng Sát-lỵ, vào ngày rằm, khi trăng tròn, ra khỏi ngôi nhà mới, tại khoảng đất trống trước nhà, đốt lên một đống lửa lớn. Tay vua cầm bình dầu rót lên ngọn lửa, xướng lên rằng: 'Hãy cho! Hãy cho!'[6]

"Khi ấy phu nhân của vua hay tin nhà vua, vào ngày rằm trăng tròn, ra khỏi nhà mới, tại khoảng đất trống trước nhà, đốt lên một đống lửa lớn, tay cầm bình dầu rót lên ngọn lửa, xướng lên rằng: 'Hãy cho! Hãy cho!' Bà

---

paṭigghāhakesu vippaṭisāraṃ paṭivinodetuṃ, trước khi tế tự, bằng mười phương pháp để loại trừ những sự hối tiếc.

5. Tham chiếu Pāli: pāṇātipātā paṭiviratā te ārabha yajatam bhavam modatam bhavaṃ cittam eva bhavaṃ antaraṃ pasādetu, những người không sát sanh, đối với họ, bố thí, cúng dường, hoan hỷ, nội tâm sanh khởi tịnh tín.

6. Bản Pāli không có chi tiết này.

cùng với thể nữ cầm nhiều tài bảo, đi đến chỗ vua, tâu vua rằng:

"Các tạp bảo này, giúp Đại vương làm tế tự.

"Này Bà-la-môn, nhà vua liền nói với phu nhân và thể nữ rằng:

"Thôi, đủ rồi. Các ngươi như thế là đã cúng dường rồi. Ta có sẵn tài bảo riêng mình, đủ để tế tự.'

"Phu nhân và các thể nữ suy nghĩ: 'Chúng ta không nên mang các bảo vật này trở về nội cung. Nếu khi đức vua thiết lễ đại tự ở phương Đông, chúng ta sẽ dùng để hỗ trợ.

"Này Bà-la-môn, sau đó nhà vua ở phương Đông thiết lễ đại tự, khi ấy phu nhân và các thể nữ liền đem các bảo vật ấy trợ giúp thiết lễ đại tự.

"Bấy giờ, thái tử, hoàng tử, hay tin nhà vua, vào ngày rằm trăng tròn, ra khỏi nhà mới, tại khoảng đất trống trước nhà, đốt lên một đống lửa lớn, tay cầm bình dầu rót lên ngọn lửa, xướng lên rằng: 'Hãy cho! Hãy cho!' Thái tử, hoàng tử cầm nhiều tài bảo, đi đến chỗ vua, tâu vua rằng:

"Các tạp bảo này, giúp Đại vương làm tế tự.

"Này Bà-la-môn, nhà vua liền nói với thái tử và hoàng tử.

"Thôi, đủ rồi. Các ngươi như thế là đã cúng dường rồi. Ta có sẵn tài bảo riêng mình, đủ để tế tự.

"Thái tử, hoàng tử suy nghĩ: 'Chúng ta không nên mang các bảo vật này trở về. Nếu khi đức vua thiết lễ đại tự ở phương Nam, chúng ta sẽ dùng để hỗ trợ.'

"Này Bà-la-môn, sau đó nhà vua ở phương thiết lễ đại tự, khi ấy thái tử, hoàng tử liền đem các bảo vật ấy trợ giúp thiết lễ đại tự.

"Cũng vậy, đại thần cầm tài bảo đến, hỗ trợ vua tế tự ở phương Tây. Tướng sĩ cầm tài bảo đến hỗ trợ vua tế tự ở phương Bắc[7]."

Phật lại nói với Bà-la-môn:

"Nhà vua kia khi cử hành đại tự không giết bò, dê và các chúng sanh; chỉ dùng bơ, sữa, dầu mè, mật, đường đen[8], đường thẻ để tế tự."

Phật lại nói với Bà-la-môn:

---

7. Bốn tư trợ, đã nói đoạn trên. Xem cht.25. Bản Pāli nói bốn tư trợ của đại tự tổ chức tùy hậu tế (anuyāgino homā).

8. Hán: tô 酥, nhũ 乳, ma du 麻油, mật 蜜, hắc mật 黑蜜, thạch mật 石蜜; Pāli: sappi tela navanīta dadhi madhu phāṇita: bơ, dầu mè, bơ sống (sanh tô), sữa đông, mật, đường cát.

"Vua Sát-lỵ kia khi cử hành đại tự, khoảng đầu hoan hỷ, khoảng giữa hoan hỷ, khoảng cuối hoan hỷ. Đó là phép tổ chức tế tự."

Phật lại nói với Bà-la-môn[9]:

"Vua Sát-lỵ kia, sau khi cử hành đại tự, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia hành đạo, tu Bốn vô lượng tâm. Khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi Phạm thiên.

"Phu nhân của vua, sau khi cử hành đại tự, cũng cạo tóc, mặc ba pháp y, xuất gia hành đạo, hành bốn phạm hạnh. Khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi Phạm thiên.

"Đại thần Bà-la-môn sau khi chỉ dẫn vua tế tự bốn phương, cũng tổ chức đại thí, sau đó cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia hành đạo, hành bốn phạm hạnh. Khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi Phạm thiên."

Phật lại nói với Bà-la-môn:

"Bấy giờ, nhà vua bằng ba pháp tế tự, mười sáu tư cụ tế tự, đã tổ chức thành công đại tự. Ý ông nghĩ sao?"

Cứu-la-đàn-đầu nghe Phật nói, im lặng không trả lời. Lúc ấy, năm trăm Bà-la-môn hỏi Cứu-la-đàn-đầu:

"Những điều Sa-môn Cù-đàm nói thật vi diệu, sao Đại sư im lặng không trả lời?"

Cứu-la-đàn-đầu đáp:

"Những điều Sa-môn Cù-đàm nói thật là vi diệu. Không phải tôi không thừa nhận. Lý do mà tôi im lặng, là vì có điều suy nghĩ. Sa-môn Cù-đàm nói sự việc này, không nói là nghe từ người khác. Tôi thầm nghĩ: Há Sa-môn Cù-đàm không phải là vua Sát-lỵ kia chăng? Hoặc giả là vị đại thần Bà-la-môn kia chăng?"

Bấy giờ Thế Tôn nói với Cứu-la-đàn-đầu:

"Lành thay, lành thay. Ngươi quán sát Như Lai, thật sự là thích hợp. Vua Sát-lỵ cử hành đại tự lúc ấy há phải là ai khác chăng? Chớ nhận xét như thế. Người ấy chính bản thân Ta vậy. Ta lúc bấy giờ đã huệ thí rất lớn."

Cứu-la-đàn-đầu bạch Phật rằng:

"Chừng ấy thôi, ba loại tế tự và mười sáu tư cụ tế tự, là được quả

---

9. Các chi tiết kể sau đó không có trong bản Pāli.

báo lớn, hay còn có cái gì[10] hơn thế nữa không?"

Phật nói: "Có".

Hỏi: "Đó là cái gì?"

Phật nói:

"So với ba tế tự và mười sáu tế cụ, nếu thường cúng dường chúng Tăng, không để gián đoạn, công đức còn hơn nhiều."

Lại hỏi:

"So với ba tế tự và mười sáu tế cụ, nếu thường cúng dường chúng Tăng, không để gián đoạn, do thế công đức tối thắng. Nhưng còn có cái tối thắng nữa không?"

Phật nói: "Có".

Lại hỏi: "Đó là cái gì?"

Phật nói:

"Nếu bằng ba tế tự và mười sáu tế cụ và thường cúng dường chúng Tăng không để gián đoạn, chẳng bằng vì Chiêu-đề tăng[11] mà dựng tăng phòng, nhà cửa, lầu gác. Thí ấy tối thắng."

Lại hỏi:

"Bằng ba tế tự và mười sáu tế cụ và thường cúng dường chúng Tăng không để gián đoạn và vì Chiêu-đề tăng mà dựng tăng phòng, nhà cửa, lầu gác; phước ấy tối thắng. Những có cái gì hơn thế chăng?"

Phật nói: "Có".

Lại hỏi:

"Đó là cái gì?"

Phật nói:

"Nếu bằng ba tế tự và mười sáu tế cụ và thường cúng dường chúng Tăng không để gián đoạn và vì Chiêu-đề tăng mà dựng tăng phòng, nhà cửa, lầu gác; chẳng bằng khởi tâm hoan hỷ, miệng tự phát thành lời rằng: Tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Phước này tối thắng."

Lại hỏi:

"Chừng ấy ba pháp quy y được quả báo lớn, hay còn có cái gì hơn

---

10. Tham chiếu Pāli: Atthi (...) aññο yaññο (...) mahapphalataro: có loại tế tự nào khác có kết quả lớn hơn?

11. Chiêu-đề tăng 招 提 僧, Hán dịch Tứ phương tăng 四 方 僧, chỉ cộng đồng các Tỳ-kheo không thường trú tại một nơi; Pāli: Catudisa-saṅgha (Skt.: Caturdiśa).

nữa?"

Phật nói: "Có".

Hỏi: "Đó là cái gì?"

Phật nói:

"Nếu với tâm hoan hỷ thọ và hành năm giới, suốt đời không giết, không trộm, không tà dâm, không dối, không uống rượu; phước này tối thắng."

Lại hỏi: "Chừng ấy ba pháp tế tự (...), cho đến năm giới, được quả báo lớn hay còn có cái gì hơn nữa?"

Phật nói: "Có".

Lại hỏi: "Đó là cái gì?"

Phật nói:

"Nếu có thể bằng Từ tâm nhớ nghĩ chúng sanh bằng khoảnh khắc vắt sữa bò; phước ấy tối thắng."

Lại hỏi: "Chừng ấy ba pháp tế tự, cho đến Từ tâm, được quả báo lớn, hay còn có cái gì hơn nữa?"

Phật nói: "Có".

Lại hỏi: "Đó là cái gì?"

Phật nói:

"Nếu Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, có người theo Phật pháp xuất gia tu đạo, mọi đức đều hoàn bị, cho đến, đầy đủ ba minh, diệt các sự tối tăm, đầy đủ tuệ minh. Vì sao? Vì không buông lung, ưa sống nơi thanh vắng; phước này tối thắng."

Cứu-la-đàn-đầu bạch Phật:

"Thưa Cù-đàm! Tôi vì tế tự mà chuẩn bị bò, dê mỗi thứ năm trăm con. Nay sẽ thả hết, mặc chúng tùy ý đi tìm cỏ, nước. Tôi nay quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, xin nhận tôi làm Ưu-bà-tắc trong chánh pháp. Từ nay về sau, cho đến hết đời, không giết, không trộm, không tà dâm, không dối, không uống rượu. Cúi mong Thế Tôn cùng đại chúng nhận lời mời sáng mai của tôi."

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời.

Bà-la-môn thấy Phật im lặng nhận lời, liền đứng dậy lễ Phật, đi quanh ba vòng, rồi lui ra.

Trở về nhà, ông sửa soạn đủ các loại hào soạn. Sáng hôm sau, khi đến thời, Thế Tôn khoác y, cầm bát, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một

ngàn hai trăm năm mươi người, đi đến nhà Bà-la-môn, ngồi trên chỗ dọn sẵn. Khi ấy Bà-la-môn tự tay châm chước, cúng Phật và Tăng. Ăn xong, thâu y bát, dùng nước rửa xong, Phật đọc cho Bà-la-môn nghe một bài tụng:

Tế tự, lửa là nhất.
Đọc tụng, thơ là nhất.
Loài người, vua là nhất.
Các sông, biển là nhất.
Các sao, trăng là nhất.
Ánh sáng, mặt trời nhất.
Trên, dưới và bốn phương,
Phàm sanh vật hiện hữu,
Chư Thiên và Người đời,
Duy chỉ Phật tối thượng.
Ai muốn cầu đại phúc,
Hãy cúng dường Tam bảo.

Bấy giờ Cứu-la-đàn-đầu lấy một cái ghế nhỏ ngồi trước Phật. Thế Tôn thuyết pháp cho ông theo thứ tự, chỉ bày, khuyến khích, khiến được lợi ích, hoan hỷ. Ngài nói về thí, về giới, về sanh thiên; nói dục là tai họa, phiền não là chướng ngại[12], xuất ly là tối thượng, phân bố, hiển thị các hạnh thanh tịnh.

Rồi Thế Tôn quán sát Bà-la-môn, ý chí đã mềm dịu, ấm cái đã vơi nhẹ[13], dễ được điều phục. Như thường pháp của chư Phật, Ngài giảng thuyết cho ông về Khổ thánh đế, phân biệt hiển thị, thuyết Tập thánh đế, Tập diệt thánh đế. Cứu-la-đàn-đầu ngay trên chỗ ngồi mà xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh. Cũng như tấm lụa trắng rất dễ nhuộm màu. Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu cũng vậy, thấy pháp, đắc pháp, thành tựu đạo quả, quyết định an trú, tự tín không do ai, đắc vô sở úy[14], bèn

---

12. Hán: thượng lậu vi ngại 上漏為礙. Tham chiếu Pāli: kāmānaṃ ādinavaṃ okāraṃ saṃkilesam, sự nguy hiểm, sự thấp hèn và sự ô nhiễm của dục.

13. Hán: ấm cái khinh vi 蔭蓋輕微; Pāli: vinīvaraṇna-cittam, tâm đã diệt trừ các triền cái (có năm triền cái).

14. Hán: kiến pháp, đắc pháp, hoạch quả, định trú, bất do tha tín, đắc vô sở uý 見法得法獲果定住不由他信得無所畏. Tham chiếu Pāli: diṭṭha-dhammo patta-dhamma vidita-dhammo pariyogāḷha-dhammo tiṇṇa-vicikiccho vigata-kathaṃkatho vesārajjappatto aparapaccayo satthu sāsane, thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp,

bạch Phật rằng:

"Nay con ba lần xin quy y Phật, Pháp, Thánh chúng. Nguyện Phật chấp thuận con là một Ưu-bà-tắc ở trong Chánh pháp. Từ nay về sau, cho đến trọn đời, không giết, không trộm, không tà dâm, không dối, không uống rượu."

Rồi lại bạch Phật tiếp rằng:

"Cúi mong Thế Tôn nhận lời mời của con trong bảy ngày."

Thế Tôn khi ấy im lặng nhận lời.

Trong bảy ngày ấy, Bà-la-môn tự tay châm chước, cúng Phật và Tăng. Qua bảy ngày, Thế Tôn du hành trong nhân gian.

Phật đi chưa bao lâu, Cứu-la-đàn-đầu mắc bệnh mà mạng chung. Khi ấy, số đông Tỳ-kheo nghe tin Cứu-la-đàn-đầu sau khi cúng dường Phật bảy ngày và khi Phật đi chưa lâu, ông lâm bệnh mà mạng chung. Các Tỳ-kheo này bèn nghĩ thầm rằng: "Người kia nay mạng chung, sẽ sanh về đâu?" Rồi các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lễ dưới chân Phật xong, ngồi xuống một bên, bạch Phật rằng:

"Cứu-la-đàn-đầu nay mạng chung, sẽ sanh về đâu?"

Phật nói với các Tỳ-kheo:

"Người ấy tịnh tu phạm hạnh, thành tựu pháp và tùy pháp và cũng không bị xúc nhiễu bởi pháp[15], do đã đoạn trừ năm hạ phần kết, hiện Bát-niết-bàn ở nơi kia, không trở lại cõi này nữa[16]."

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

❑

thâm nhập pháp, diệt nghi, trừ hoặc, được vô úy, duy y giáo pháp của Đạo Sư.

15. Hán: diệc bất ư pháp hữu sở xúc nhiễu 亦不於法有所觸擾.

16. Chỉ trường hợp Thánh giả Bất hoàn (Pāli: Anāgāmin), sanh lên Tịnh cư (Pāli: Suddhāvāsa) và nhập Niết-bàn tại đó.